



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIA LAI

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CHUYÊN ĐỀ 01

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN CHUNG VỀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG 2020 VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

GIA LAI, NGÀY 26 THÁNG 08 NĂM 2022

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1

- GIỚI THIỆU CHUNG

2

- CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

3

- KHUYẾN NGHỊ

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG



Luật Bảo vệ môi trường (BVMT)

Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.

Thủ tướng CP đã ban hành Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG

CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

02 Nghị
định



Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn



Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

02 Thông
tư



Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu



Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Quan điểm xây dựng Luật BVMT

(1) BVMT phải được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; môi trường không chỉ là không gian sinh tồn của con người, mà còn là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; thực hiện sàng lọc, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tham gia công tác BVMT;

(2) BVMT phải lấy bảo vệ sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, bảo đảm mọi người dân đều có quyền được sống trong môi trường trong lành; dựa trên cơ sở phòng ngừa là chính, kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường

(3) Với vai trò là một đạo luật cơ bản về BVMT, Luật BVMT phải đảm bảo được tính toàn diện, đồng bộ, thống nhất, khắc phục được sự phân tán, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho việc định hình chuyên đổi các mô hình kinh tế theo hướng bền vững

(4) Tạo cơ sở pháp lý thực hiện các cam kết quốc tế, trách nhiệm được quy định trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 1: Cộng đồng dân cư được quy định là một chủ thể trong công tác BVMT; tăng cường công khai thông tin, tham vấn, phát huy vai trò giám sát, phản biện, đồng thời được bảo đảm quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư khi tham gia các hoạt động BVMT

Cộng đồng dân cư được quy định là một chủ thể trong công tác BVMT

Luật BVMT 2014 chưa quy định cộng đồng dân cư là một chủ thể trong công tác BVMT

Luật BVMT 2020 đã bổ sung “cộng đồng dân cư” vào phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng



PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 1: Cộng đồng dân cư được quy định là một chủ thể trong công tác BVMT; tăng cường công khai thông tin, tham vấn, phát huy vai trò giám sát, phản biện, đồng thời được bảo đảm quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư khi tham gia các hoạt động BVMT

**Tăng
cường công
khai thông
tin, tham
vấn, phát
huy vai trò
giám sát,
phản biện**

Quy định thiết lập hệ thống trực tuyến tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, tham vấn của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về BVMT

Dành một Điều quy định công khai thông tin và sự tham gia của cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Luật đã quy định công khai danh sách hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM; công bố, công khai quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM; công khai báo cáo ĐTM, nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT thông qua cổng thông tin của cơ quan, tổ chức, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT hướng dẫn chi tiết quy định này.

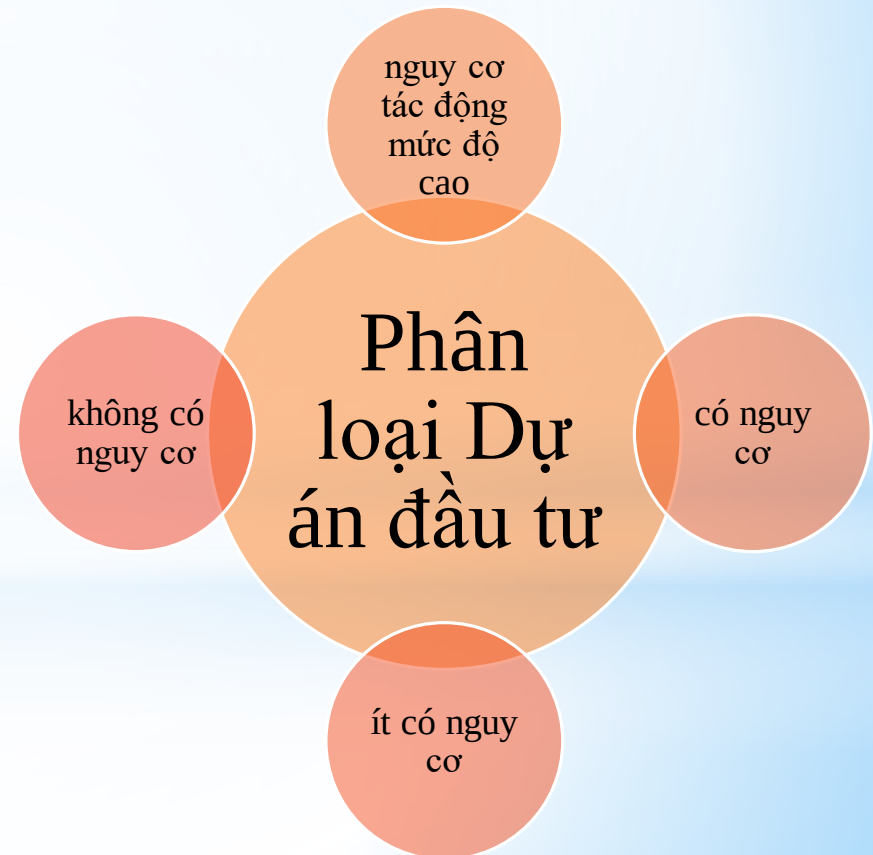
Luật quy định trách nhiệm của chủ dự án trong việc tham vấn cộng đồng dân cư, được quy định ngay từ khi lập báo cáo ĐTM

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 2: Thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, thực hiện hậu kiểm đối với các dự án có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường; cắt giảm thủ tục hành chính

a) Về thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư

Thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường: Luật đã tiếp cận phương pháp quản lý môi trường xuyên suốt, khoa học đối với dự án đầu tư dựa trên các tiêu chí môi trường; sàng lọc, không khuyến khích các dự án không tuân theo quy luật tự nhiên, chiếm dụng lớn diện tích rừng, đất lúa, tác động đến các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn từ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch đến thực hiện dự án đầu tư.



PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 2: Thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, thực hiện hậu kiểm đối với các dự án có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường; cắt giảm thủ tục hành chính

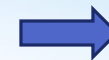
a) Về thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư

***Tương ứng
với từng đối
tượng dự án
cụ thể, cơ
quan quản lý
nhà nước về
môi trường sẽ
áp dụng các
cơ chế quản
lý phù hợp:***

- Quy định chỉ đối tượng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (Nhóm I) mới phải đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

- Áp dụng đầy đủ các công cụ môi trường để quản lý, sàng lọc dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao; đối với các dự án nhóm II, III có thể được cấp GPMT ngay từ giai đoạn nghiên cứu khả thi và tổ chức hậu kiểm.

- Xác lập lại đúng vai trò hoạt động quan trắc chất thải của doanh nghiệp, Luật quy định các đối tượng xả nước thải, bụi, khí thải lớn ra môi trường phải quan trắc định kỳ; đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục.



Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định giãn thời gian phải hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đến hết ngày 31/12/2024; quy định khuyến khích, hỗ trợ duy trì việc vận hành thiết bị, miễn thực hiện quan trắc định kỳ hoặc được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 2: Thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, thực hiện hậu kiểm đối với các dự án có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường; cắt giảm thủ tục hành chính

b) Về tăng cường cải cách thủ tục hành chính

(i) Theo Luật BVMT 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành có 53 TTHC (từ cấp Trung ương đến địa phương). Theo Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có 35 TTHC -> **giảm được 18 TTHC**

(ii) Theo Luật BVMT 2014 và pháp luật có liên quan thì có 07 loại giấy phép. Hiện nay, theo Luật BVMT 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, doanh nghiệp chỉ phải thực hiện thủ tục đề nghị **cấp 01 loại giấy phép là GPMT.**



PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 2: Thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, thực hiện hậu kiểm đối với các dự án có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường; cắt giảm thủ tục hành chính

b) Về tăng cường cải cách thủ tục hành chính

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: giảm tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm; rút ngắn tối đa thời gian giải quyết TTHC; đơn giản hoá thành phần hồ sơ và tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

Quy định các nội dung chính của báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với từng trường hợp cụ thể,, theo đó đơn giản hoá hồ sơ đề nghị cấp GPMT theo từng nhóm đối tượng

Giảm thời hạn cấp GPMT đối với trường hợp cấp GPMT theo thủ tục đơn giản xuống còn 15 ngày, việc cấp GPMT của đối tượng này thực hiện thông qua tổ thẩm định, không tổ chức kiểm tra thực tế; giảm thời hạn cấp lại GPMT đối với một số trường hợp xuống còn 30 ngày ở cấp Bộ, 20 ngày ở cấp tỉnh, huyện

Quy định cụ thể các trường hợp thành lập hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra, tổ thẩm định hoặc tổ chức kiểm tra thực tế tương ứng với quy mô, tính chất từng loại hình dự án đầu tư. Theo đó, không tổ chức kiểm tra thực tế đối với trường hợp dự án đầu tư đã thực hiện ĐTM; chỉ thành lập tổ thẩm định đối với trường hợp dự án đầu tư có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và dự án đầu tư thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, không tổ chức kiểm tra thực tế; việc thẩm định, cấp GPMT ở cấp huyện thực hiện thông qua hình thức đơn giản là tổ thẩm định hoặc tổ chức kiểm tra thực tế

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 3: Đã định chế nội dung sức khỏe môi trường; bổ sung nhiều giải pháp bảo vệ các thành phần môi trường, đặc biệt là môi trường không khí, nước



Kiểm soát các yếu tố môi trường có tác động đến sức khỏe con người

Quy định nội dung quản lý các chất ô nhiễm có tác động trực tiếp đến sức khỏe con người

Quy định rõ trách nhiệm của Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh trong theo dõi, kiểm soát, phòng ngừa các chất ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe con người cũng như đánh giá mối quan hệ giữa sức khỏe môi trường với sức khỏe con người, đặc biệt là mối quan hệ giữa ô nhiễm môi trường với các loại bệnh dịch mới

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 3: Đã định chế nội dung sức khỏe môi trường; bổ sung nhiều giải pháp bảo vệ các thành phần môi trường, đặc biệt là môi trường không khí, nước (tiếp)

**Bổ sung nhiều giải pháp bảo vệ
các thành phần môi trường**



Quy định việc lập và thực hiện **kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt, môi trường không khí** tại Luật và ND 08/2022/NĐ-CP (*Nội dung, trình tự, thủ tục ban hành; cách thức xác định môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng kèm theo trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp khẩn cấp*)

Quy định các nội dung về quản lý nước thải, quản lý bụi, khí thải và các chất ô nhiễm khác cũng như các nội dung về quản lý chất thải rắn (sẽ góp phần giảm tác động đến môi trường đất, nước và không khí), quan trắc các thành phần môi trường, v.v.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 4: Thúc đẩy phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam
a) Về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

Luật BVMT 2020

- Quy định việc thu phí rác thải dựa trên khối lượng hoặc thể tích thay cho việc tính bình quân theo hộ gia đình hoặc đầu người như hiện nay.
- Quy định rác thải sinh hoạt phải được phân làm 03 loại: (i) chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; (ii) chất thải thực phẩm; (iii) chất thải rắn sinh hoạt khác.
- Quy định: (i) UBND cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt *với thời hạn áp dụng chậm nhất là ngày 31/12/2024*; (ii) Đơn vị thu gom, vận chuyển có quyền từ chối thu gom, vận chuyển nếu phân loại sai và thông báo để xử lý nghiêm (thông qua hệ thống camera giám sát); (iii) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp triển khai các hoạt động vận động, giám sát; (iv) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra việc triển khai và xử lý vi phạm.



NĐ 08/2022/NĐ-CP

- Quy định cụ thể quản lý chất thải rắn sinh hoạt từ cơ quan, tổ chức, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp; lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; lựa chọn chủ đầu tư, chủ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; lộ trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp; quyền và trách nhiệm của cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trách nhiệm của UBND các cấp trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt.



TT 02/2022/TT-BTNMT

- Hướng dẫn cụ thể yêu cầu kỹ thuật của điểm tập kết, trạm trung chuyển, phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; tiêu chí về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn việc đóng bãi chất thải rắn sinh hoạt và một số hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng hoặc thể tích chất thải để các địa phương lựa chọn, áp dụng phù hợp theo điều kiện thực tiễn.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 4: Thúc đẩy phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

b) Về quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại

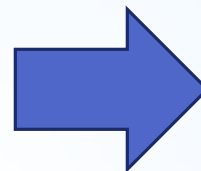
Luật BVMT 2020

(i) nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất

Phân loại
CTR công
nghiệp

(iii) nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.

(ii) nhóm chất thải rắn đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng



NĐ 08/2022/NĐ-CP

Các bộ, ngành ban hành các quy định liên quan đến tái sử dụng, sử dụng trực tiếp, xử lý CTRCNTT

Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành danh mục chất thải cụ thể

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 4: Thúc đẩy phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

b) Về quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại (tiếp)

Luật BVMT 2020:
Về quản lý CTNH

Bãi bỏ thủ tục đăng ký Sổ chủ nguồn thải CTNH mà tích hợp vào nội dung khai báo khi đề nghị cấp GPMT hoặc đăng ký môi trường

Cho phép chủ nguồn thải tự vận chuyển CTNH đến cơ sở có chức năng xử lý khi phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;

Có chính sách khuyến khích việc đầu tư cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại quy mô cấp vùng hoặc đồng xử lý chất thải nguy hại.



TT 02/2022/TT-BTNMT

Đơn giản hóa bằng việc thay chứng từ 06 liên theo quy định trước đây bằng chứng từ 04 liên

Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành danh mục chất thải cụ thể

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 4: Thúc đẩy phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam
c) Về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu

Luật BVMT 2020

Quy định trách nhiệm mở rộng của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm, bao bì có khả năng tái chế/khó có khả năng tái chế (EPR) phải thu hồi với tỷ lệ và quy cách bắt buộc hoặc thông qua hợp đồng dịch vụ hoặc cơ chế đóng góp tài chính để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì do mình sản xuất, nhập khẩu.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Quy định cụ thể đối tượng, lộ trình thực hiện trách nhiệm tái chế, đối tượng, mức đóng góp tài chính vào Quỹ BVMT Việt Nam để thực hiện trách nhiệm hỗ trợ xử lý chất thải;

Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai vận hành cơ chế này, đặc biệt là các quy định để bảo đảm tính minh bạch về cơ chế quản lý tài chính.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 4: Thúc đẩy phân loại rác thải tại nguồn; định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam
d) Về quản lý chất thải nhựa

Luật BVMT 2020

Quy định về chính sách nhằm giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa, phòng, chống ô nhiễm rác thải nhựa đại dương.

Quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đặc biệt là của UBND cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thu gom, xử lý chất thải nhựa trên địa bàn.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Quy định lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 5: Chế định về thẩm quyền quản lý nhà nước dựa trên nguyên tắc quản lý tổng hợp, thống nhất, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện

Giấy phép MT

Bãi bỏ thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, xả nước thải vào công trình thủy lợi mà lồng ghép nội dung này trong GPMT.

Bổ sung trách nhiệm, thẩm quyền tham gia, phản biện và đồng thuận của cơ quan quản lý công trình thủy lợi ngay từ giai đoạn ĐTM cho đến khi cấp GPMT đối với cơ sở xả nước thải vào công trình thủy lợi.

Thẩm định báo cáo ĐTM

UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các bộ có liên quan thẩm định báo cáo ĐTM đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư của các Bộ, ngành (trừ Bộ TN&MT, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an)

Trách nhiệm quản lý CTR

Thê chế hóa tinh thần Nghị quyết số 09/NQ-CP để phân công trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các địa phương trong công tác quản lý chất thải, đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 5: Chế định về thẩm quyền quản lý nhà nước dựa trên nguyên tắc quản lý tổng hợp, thống nhất, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường

- Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, quản lý CSDL môi trường Quốc gia;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai CSDL của mình, bảo đảm tích hợp, kết nối liên thông với CSDL MT Quốc gia;

Kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường

- Bộ TN&MT tổ chức kiểm tra, thanh tra về bvmt trên cả nước;
- UBND cấp tỉnh, huyện tổ chức kiểm tra, thanh tra trên địa bàn, chỉ đạo phối hợp kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch cấp trên.
- UBND cấp xã tổ chức kiểm tra BVMT đối với đối tượng đăng ký môi trường trên địa bàn, phối hợp.
- Thanh tra thường xuyên: cơ sở mức 1, cột 3, Phụ lục II (tái phạm); xây dựng kế hoạch 3 năm liên tiếp.
- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về BVMT, cần thiết không công bố trước.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 5: Chế định về thẩm quyền quản lý nhà nước dựa trên nguyên tắc quản lý tổng hợp, thống nhất, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện

Kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường

- Kiểm tra định kỳ: thực hiện theo kế hoạch được duyệt;
- Kiểm tra đột xuất: Bộ TN&MT, UBND cấp tỉnh, huyện thành lập Đoàn (không báo trước);
- Bộ TNMT thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện Ktra, Ttra trên cả nước, hướng dẫn, định hướng cấp tỉnh lập, phê duyệt KH. Phối hợp và chỉ đạo phối hợp với lực lượng CSMT; chủ trì xử lý chồng chéo trong hoạt động Ktra, Ttra, xử lý vi phạm về MT.
- Lực lượng CSMT tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm PL có liên quan đến tội phạm MT; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, phối hợp với cơ quan QLNN cùng cấp để phối hợp; Gửi thông báo kết quả để tổng hợp, theo dõi.
- Kiểm toán NN thực hiện kiểm toán trong lĩnh vực môi trường theo quy định của Luật Kiểm toán NN và quy định khác của PL có liên quan.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 6: Cụ thể hóa các quy định về ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước

a) Luật BVMT 2020

Bổ sung các quy định về thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn

- Xác định nội dung và trách nhiệm của Bộ TN&MT, các Bộ, ngành liên quan và địa phương về thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính;
- Bổ sung quy định về lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch, thực hiện cam kết quốc tế về BĐKH và bảo vệ tầng ô-dôn.

Chế định về tổ chức và phát triển thị trường các-bon như là công cụ để thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính trong nước, góp phần thực hiện đóng góp về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính do Việt Nam cam kết khi tham gia Thỏa thuận Paris về BĐKH

- Quy định rõ đối tượng được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và có quyền trao đổi, mua bán trên thị trường các-bon trong nước;
- Căn cứ xác định hạn ngạch phát thải khí nhà kính;
- Trách nhiệm của các cơ quan quản lý, tổ chức liên quan trong việc phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính;
- Lộ trình và thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 6: Cụ thể hóa các quy định về ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước

b) ND số 06/2022/ND-CP, TT số 01/2022/TT-BTNMT

Đối tượng bắt buộc

Các bộ quản lý lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, sử dụng đất và lâm nghiệp, quản lý chất thải, các quá trình công nghiệp

Các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hàng năm từ 3.000 tấn CO₂ tương đương trở lên hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đã quy định đối tượng bắt buộc và đối tượng khuyến khích thực hiện kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

(i) Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hàng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;

(ii) Công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hàng năm từ 1.000 TOE trở lên;

(iii) Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hàng năm từ 1.000 TOE trở lên;

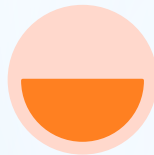
(iv) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hàng năm từ 65.000 tấn trở lên

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 6: Cụ thể hóa các quy định về ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước

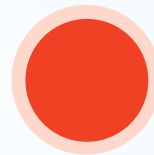
b) ND số 06/2022/ND-CP, TT số 01/2022/TT-BTNMT

LỘ TRÌNH:



***Trước ngày 31/3
kể từ năm 2023***

Các cơ sở có trách nhiệm cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính theo hướng dẫn của bộ quản lý lĩnh vực.



***Trước ngày 31/3
kể từ năm 2025***

Các cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ hai năm một lần gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 6: Cụ thể hóa các quy định về ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước

b) ND số 06/2022/ND-CP, TT số 01/2022/TT-BTNMT

Thị trường các-bon trong nước được tổ chức và phát triển trên cơ sở lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và chia ra 02 giai đoạn sau:

***Từ nay đến
hết năm 2027:***

- Xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon.
- Triển khai thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong các lĩnh vực tiềm năng và hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế.
- Thành lập và tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon kể từ năm 2025.
- Triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về phát triển thị trường các-bon.

Từ năm 2028:

- Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon chính thức trong năm 2028; quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 6: Cụ thể hóa các quy định về ứng phó BĐKH, thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước

b) ND số 06/2022/ND-CP, TT số 01/2022/TT-BTNMT

Nghị định số
06/2022/ND-
CP

Quy định biện pháp quản lý (theo mục đích, theo hạn ngạch)

Trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với các chất được kiểm soát

Thông tư số
01/2022/TT-
BTNMT

Quy định Danh mục chi tiết các chất được kiểm soát kèm theo mã hàng hóa (HS)

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 7: Hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ di sản thiên nhiên phù hợp với pháp luật quốc tế về di sản thế giới, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế
a) Quy định về tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên:

Luật BVMT 2020

- Đối với các đối tượng là di sản thiên nhiên đã được quy định trong pháp luật về lâm nghiệp, thủy sản, đa dạng sinh học và di sản văn hóa thì vẫn thực hiện theo các quy định này để tránh xáo trộn, chồng chéo.
- Quy định việc điều tra, đánh giá, quản lý và BVMT di sản thiên nhiên để bảo vệ, phát huy giá trị bền vững di sản thiên nhiên

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

- Quy định chi tiết tiêu chí của 02 đối tượng di sản thiên nhiên khác là khu dự trữ sinh quyển và công viên địa chất
- Quy định chi tiết trình tự, thủ tục và thẩm quyền xác lập, công nhận di sản thiên nhiên khác
- Trình tự, thủ tục, thẩm quyền đề cử công nhận di sản thiên nhiên được tổ chức quốc tế công nhận.

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 7: Hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ di sản thiên nhiên phù hợp với pháp luật quốc tế về di sản thế giới, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế
b) Phân nhóm, phân cấp, phân vùng di sản thiên nhiên tại ND số 08/2022/ND-CP

Về phân nhóm

- (i) Nhóm di sản về cảnh quan sinh thái, thiên nhiên quan trọng;
- (ii) Nhóm di sản về đa dạng sinh học cao;
- (iii) Nhóm di sản về địa chất, địa mạo điển hình;
- (iv) Nhóm di sản về môi trường sinh thái quan trọng;
- (v) Nhóm các vườn di sản thiên nhiên

Về phân cấp

- (i) tỉnh
- (ii) quốc gia
- (iii) quốc gia đặc biệt

Về phân vùng

- (i) vùng lõi
- (ii) vùng đệm
- (iii) vùng chuyển tiếp

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 7: Hoàn thiện hành lang pháp lý bảo vệ di sản thiên nhiên phù hợp với pháp luật quốc tế về di sản thế giới, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế
c) Quy định khác

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Quy định cụ thể việc điều tra, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên phù hợp với chủ trương chung của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phân cấp quản lý theo địa bàn cho các địa phương cũng như đặc thù của di sản thiên nhiên là các vùng lãnh thổ địa lý

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

Hướng dẫn về xây dựng, phê duyệt quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên và một số biểu mẫu thực hiện quy định này



PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 8: Tạo lập chính sách phát triển các mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên

a) Phát triển các mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

Luật BVMT 2020 bổ sung một chương về các công cụ kinh tế và nguồn lực cho BVMT

- Bổ sung các chính sách về phát triển ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường, sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường;
- Ưu tiên thực hiện mua sắm xanh đối với dự án, nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước;
- Thúc đẩy việc khai thác, sử dụng và phát triển vốn tự nhiên; đặc biệt là thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.
- Bổ sung chính sách về tín dụng xanh, trái phiếu xanh để huy động đa dạng các nguồn lực xã hội cho BVMT.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định chi tiết hơn các nội dung về:

- Ưu đãi, hỗ trợ về BVMT;
- Tiêu chí, lộ trình và cơ chế khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn;
- Phát triển ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ môi trường;
- Chứng nhận nhãn sinh thái Việt Nam đối với sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường và các quy định về tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy các sản phẩm, dịch vụ này;
- Quy định cụ thể các hoạt động BVMT thuộc trách nhiệm thực hiện của Trung ương và địa phương, việc bố trí nguồn lực để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường;
- Bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường;

PHẦN 2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BVMT, NGHỊ ĐỊNH VÀ THÔNG TƯ

Nội dung 8: Tạo lập chính sách phát triển các mô hình tăng trưởng kinh tế bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, phục hồi và phát triển nguồn vốn tự nhiên
b) Bảo vệ, duy trì và phát triển hệ sinh thái tự nhiên

Luật BVMT
2020

- 05 đối tượng với 04 nguyên tắc căn bản để triển khai chế định mới về chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên

Nghị định số
08/2022/NĐ-CP
tập trung làm rõ
các quy định về:

- Khu vực, các dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên được áp dụng chi trả;
- Tổ chức, cá nhân cung ứng và được chi trả tiền dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên;
- Tổ chức, cá nhân sử dụng và trả tiền dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên;
- Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên;
- Hình thức, mức chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên;
- Việc sử dụng, quản lý tiền chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên và quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân cung ứng cũng như sử dụng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên.
- Giao cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan lập đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

PHẦN 3. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách mới của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 343/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản được giao.

- Kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về môi trường; tăng cường công tác hậu kiểm; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp thực hiện Luật.

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá, bảo đảm điều kiện về nguồn lực và nhân lực cần thiết để triển khai thi hành trong đó bao gồm hạ tầng kỹ thuật như hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; cập nhật, sửa đổi, bổ sung đề án vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới; tổng hợp, đề xuất, bảo đảm bố trí đủ kinh phí để triển khai các hoạt động BVMT .

Đối với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cần chủ động nghiên cứu Luật và các văn bản hướng dẫn để bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu về BVMT.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

